

Bản án số: 19/2018/HSST

Ngày 26-9-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nông Thanh Lù.

Nghề nghiệp: Cán bộ. Nơi công tác: Hội Cựu chiến binh huyện Hạ Lang.

2. Bà: Nông Thị Diễm.

Nghề nghiệp: Cán bộ. Nơi công tác: Phòng Giáo dục huyện Hạ Lang (đã từng là giáo viên).

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang tham gia phiên tòa:
Ông Thẩm Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/HSST ngày 12/9/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2018/QĐXXST-HS ngày 14/9/2018 đối với các bị cáo:

Thẩm Hoàng P, sinh ngày 03/9/200X.

Sinh trú quán: Xóm BC, QL, HL, Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thẩm Văn L và bà Hoàng Thị Th; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 23/3/2018, bị Công an huyện Hạ Lang, Cao Bằng xử phạt 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn) về hành vi sản xuất, buôn bán hàng cấm.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xóm BC, xã QL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Hà Văn T, sinh ngày 16/11/200x.

Sinh trú quán: Xóm NL, TĐ, HL, Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Th và bà Hoàng Thị B; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xóm NL, xã TĐ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Hoàng Văn H, sinh ngày 30/4/199x.

Sinh trú quán: Xóm PM, ĐQ, HL, Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn K (đã chết) và bà Nông Thị P; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 02 tiền án: Ngày 13/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 19 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 08/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng từ ngày 23/5/2018 đến nay. Có mặt.

Nông Văn M (tên gọi khác Nông Đức M), sinh ngày 26/11/199x.

Sinh trú quán: Xóm KM, QL, HL, Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn L và bà Chu Thị H; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 28/5/2018, bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Lục Thanh Đ, sinh ngày 26/9/200x.

Sinh trú quán: Xóm NT, VC, HL, Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lục Văn L và bà Hà Thị N; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 28/5/2018, bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xóm NT, xã VC, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Đàm Quốc Th, sinh ngày 01/4/199x.

Sinh trú quán: Xóm PM, TH, HL, Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Thanh H và bà Hoàng Thị L; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng từ ngày 23/5/2018 đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thẩm Hoàng P: Anh Thẩm Văn L (bố đẻ), sinh năm 197x. Nơi cư trú: Xóm BC, QL, HL, Cao Bằng. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn T: Anh Hà Văn Th (bố đẻ), sinh năm 197x. Nơi cư trú: Xóm NL, TĐ, HL, Cao Bằng. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lục Thanh Đ: Anh Lục Văn L (bố đẻ), sinh năm 198x. Nơi cư trú: Xóm NT, VC, HL, Cao Bằng. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo P, H, Đ và T: Ông Nông Văn Sự - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Những người bị hại:

Chị Lương Thị N, sinh năm 198x, nơi cư trú: Xóm CP, QL, HL, Cao Bằng. Có mặt.

Chị Lăng Thị H, sinh năm 197x, nơi cư trú: Xóm LL, QL, HL, Cao Bằng. Có mặt.

Anh Lý Chàn Q, sinh năm 198x, nơi cư trú: Xóm NM, PT, NB, Cao Bằng. Có mặt.

Anh Quốc Văn Đ, sinh năm 197x. Có mặt.

Anh Hoàng Văn V, sinh năm 200x. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh V: Chị Hứa Thị S (mẹ đẻ), sinh năm 197x. Có mặt

Cùng nơi cư trú: Xóm CH, TL, HL, Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhận tin báo của anh Hoàng Văn L (chồng chị N), anh Quốc Văn Đ và Hoàng Văn V về việc bị mất trộm xe máy. Công an huyện Hạ Lang đã tiến hành điều tra xác minh, triệu tập các đối tượng Thẩm Hoàng P, Hà Văn T, Hoàng Văn H, Nông Văn M, Lục Thanh Đ và Đàm Quốc T để làm việc. Tại cơ quan điều tra,

các đối tượng trên thừa nhận trong thời gian từ tháng 4 và 5 năm 2018 đã thực hiện 05 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn huyện Hạ Lang, cụ thể:

Vụ 01: Sáng ngày 07/4/2018, Thẩm Hoàng P cùng Thẩm Văn Đ trộm 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave RSX, màu đỏ đen biển kiểm soát (BKS) 11U1-082.6x của chị Lương Thị N, do con trai chị mang đi học để ở đối diện cổng trường cấp II thị trấn Thanh Nhật. Sau đó mang sang Trung Quốc bán được 800 nhân dân tệ (NDT), số tiền này Đ mua ma túy 400 NDT cho hai người dùng chung, còn lại Đ tiêu xài cá nhân hết. Chiếc xe được Hội đồng định giá kết luận có giá 18.800.000đ (mười tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Vụ 02: Khoảng 02 giờ sáng ngày 01 tháng 5 năm 2018, Thẩm Hoàng P, Hà Văn T, Nông Văn M và Lục Thanh Đ, dùng văm chữ “T” phá khóa trộm 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave KUY, BKS: 11R1-087x của anh Quốc Văn Đ tại xóm CH, TL, HL. Sau đó bán sang Trung Quốc được 800 NDT. Số tiền này, các bị cáo mua ma túy 400 NDT để sử dụng chung, còn 400 NDT dùng để trả tiền nhà nghỉ và tiêu xài cá nhân hết. Chiếc xe được Hội đồng định giá 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Vụ 03: Buổi chiều ngày 01 tháng 5 năm 2018, tại bờ sông Quây Sơn đoạn thuộc xóm Lũng Đa trên, Minh Long, Hạ Lang. Các bị cáo Thẩm Hoàng P, Hà Văn T, Nông Văn M và Lục Thanh Đ, dùng văm chữ “T” phá khóa trộm 01 xe máy màu trắng đỏ, nhãn hiệu YAMAHA Sirius RC, BKS: 11U1-08.35x của anh Hoàng Văn V, rồi bán sang Trung Quốc được 800 NDT. Số tiền có được, ba bị cáo P, T và M chia nhau mỗi người 200 NDT và trả tiền nhà nghỉ 200 NDT. Sau khi bị phát hiện, ngày 05/5/2018 P, T, M và Đ đã tự nguyện góp tiền để cho anh V sang Trung Quốc chuộc lại xe hết 1.300 NDT. Chiếc xe được Hội đồng định giá 17.200.000đ (mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Vụ 04: Rạng sáng ngày 13 tháng 5 năm 2018, trước hiên nhà chị Lăng Thị H ở xóm LL, QL, HL. Thẩm Hoàng P, Hoàng Văn H, Hà Văn T và Đàm Quốc T, dùng văm chữ “T” phá khóa trộm 01 xe máy màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 11G1-013.6x của chị H, rồi bán sang Trung Quốc được 1.600 NDT. Số tiền này, P dùng 400 NDT mua ma túy sử dụng chung, còn lại T đổi sang tiền Việt Nam được 4.300.000đ và dùng 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) để chuộc điện thoại, sau đó P, T, T tiêu xài chung. Chiếc xe của chị H được định giá 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Vụ 05: Khoảng 03 giờ sáng ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại xóm Bản Thang, Minh Long, Hạ Lang. Các bị cáo Thẩm Hoàng P, Hoàng Văn H và Hà Văn T dùng văm chữ “T” phá khóa trộm 01 xe máy màu đen bạc, nhãn hiệu Honda Wave α , BKS: 11B1-130.0x của anh Lý Chàn Q. Sau đó điều khiển sang Trung Quốc bán được 1.500 NDT. Số tiền này cả ba chia đều mỗi người 500 NDT. Chiếc xe của anh Q được định giá 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

Ngoài ra, Thẩm Hoàng P còn khai trong khoảng giữa tháng 5 năm 2018, P cùng với Nông Văn M trộm 01 xe máy màu đen, nhãn hiệu Honda Wave tại khu vực xóm Bản Thang, Minh Long, Hạ Lang rồi điều khiển bán sang Trung Quốc

được 800 nhân dân tệ. Số tiền có được hai bị cáo chia đôi mỗi người 400 NDT. Tuy nhiên, chiếc xe này hiện tại chưa tìm được bị hại và quá trình điều tra chỉ có lời khai của bị cáo P nên chưa có cơ sở để xem xét xử lý trong cùng vụ án này.

Quá trình điều tra chứng minh được: Do không có tiền mua ma túy và trả tiền nhà nghỉ, nên các bị cáo đã bàn bạc thống nhất thực hiện hành vi trộm cắp xe máy với thời gian và địa điểm như đã trình bày ở trên. Ngày 04 và 12 tháng 7 năm 2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang đã cho các bị cáo P, H và T đến xác định vị trí những chiếc xe bị mất trộm. Kết quả đều trùng khớp với vị trí mà các bị hại để xe trước khi bị trộm cắp. Tài sản của tất cả những lần trộm đều được Hội đồng định giá kết luận trên 2.000.000đ (hai triệu đồng). Trong quá trình điều tra, Công an huyện đã thu giữ 03 xe máy gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đỏ, không BKS, số khung 209623, số máy 209622 của Hoàng Văn V; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, không có BKS, số khung: 646321, số máy 673051 của Hà Văn T và 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đen đỏ, BKS: 11B1-2592x, số khung 527512, số máy 550643, của Đàm Quốc T.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSHL ngày 10/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Thẩm Hoàng P và Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Hà Văn T, Nông Văn M, Đàm Quốc Ti và Lục Thanh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91 Bộ luật hình sự đối với Thẩm Hoàng P. Xử phạt bị cáo P từ 24 đến 36 tháng tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn H. Xử phạt bị cáo H từ 30 đến 42 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, 65, 91 Bộ luật hình sự đối với Hà Văn T và Lục Thanh Đ. Xử phạt bị cáo T từ 20 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng; xử phạt bị cáo Đ từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Nông Văn M. Xử phạt bị cáo M từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đàm Quốc T. Xử phạt bị cáo T từ 06 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 587 và 589, buộc các bị cáo liên đới bồi thường giá trị xe theo giá của Hội đồng định giá và các chi phí thực tế cho các bị hại. Về vật chứng, đề nghị trả lại xe cho ông Đàm Thanh H.

Người bào chữa cho các bị cáo P, H, T và Đ trình bày: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng biên giới đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, trước khi phạm tội được chính quyền địa phương xác nhận có nhân thân tốt, bị hại có đơn xin giảm án cho các bị cáo; sau khi phạm tội, các bị cáo P, T, Đ đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường để khắc phục hậu quả; Trong quá trình tố tụng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo P áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51, Điều 101 Bộ luật hình sự; bị cáo T và Đ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị cho bị cáo T và Đ được hưởng án treo; bị cáo P và H hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại Lương Thị N, Lý Chàn Q, Quốc Văn Đ và Lăng Thị H đề nghị các bị cáo bồi thường giá trị xe theo giá của Hội đồng định giá kết luận; anh V đề nghị các bị cáo bồi thường tiền sửa ổ khóa, cỗ xe bị vênh số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn) và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T, Đ, P, M; anh Q đề nghị bồi thường thêm tiền công tìm kiếm xe là 2.000.000đ (hai triệu) gồm các khoản: Tiền xăng xe, ăn uống và thuê nhà nghỉ của hai xe/3 người/2 ngày từ Nguyên Bình sang Hạ Lang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, số tài sản bị mất và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Do cần tiền để mua ma túy sử dụng và trả tiền nhà nghỉ, nên trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2018, các bị cáo P, H, T, Đ, T và M đã thực hiện hành vi trộm cắp 05 chiếc xe máy trên địa bàn huyện Hạ Lang. Các bị cáo đã chuẩn bị phương tiện, dụng cụ phá khóa xe là 1 thanh sắt hình chữ T mang sẵn theo người, lợi dụng sơ hở của chủ quản lý tài sản để trộm cắp xe máy, các bị cáo trộm cắp bất kỳ loại xe nào và ở mọi nơi nếu có cơ hội.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có ý thức che giấu và thực hiện hành vi một cách lén lút, có sự cảnh giới cho nhau. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã gây ra tình trạng mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm

đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; đồng thời khi thực hiện hành vi trộm cắp thì H, T và M đã có đầy đủ năng lực và nhận thức để biết được trộm cắp tài sản là hành vi phạm pháp nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật, liên tiếp trộm cắp xe máy.

Các bị cáo đã trộm 05 xe máy, với tổng giá trị còn lại theo kết luận của Hội đồng định giá là: 63.300.000đ (Sáu mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng). Trong đó, bị cáo P tham gia cùng đồng bọn 05 vụ, với tổng trị giá là: 63.300.000đ (Sáu mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng); Hà Văn T tham gia cùng đồng bọn 04 vụ, với tổng giá trị tài sản là: 44.500.000đ (Bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng); Hoàng Văn H tham gia cùng đồng bọn 02 vụ, với tổng giá trị tài sản là: 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng); Nông Văn M và Lục Thanh Đ tham gia cùng đồng bọn 02 vụ, với tổng giá trị tài sản là: 20.500.000đ (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng); Đàm Quốc T tham gia cùng đồng bọn 01 vụ, với tổng giá trị tài sản là: 10.000.000đ (mười triệu đồng). Như vậy, xét tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt thì Thảm Hoàng P phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; các bị cáo Hà Văn T, Đàm Quốc T, Lục Thanh Đ và Nông Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; đối với Hoàng Văn H, ngày 13/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 19 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 08/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Vì vậy lần phạm tội này bị coi là tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, nên bị cáo phạm tội quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Hạ Lang đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét mức độ tham gia của từng bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều có sự bàn bạc, thống nhất trong quá trình phạm tội, nên các bị cáo là đồng phạm với vai trò đều là người thực hành, hành vi của người này tạo điều kiện cho việc thực hiện hành vi của người khác, là hành vi có tổ chức nhưng với tính chất giản đơn. Tuy nhiên, cần xem xét quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả của từng bị cáo gây ra, nhân thân và các tình tiết khác của vụ án để ấn định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo.

Đối với Thảm Hoàng P, mặc dù chưa đủ 18 tuổi nhưng bị cáo là người tham gia trộm cắp nhiều xe nhất trong số các bị cáo là 05 vụ. Hành vi của bị cáo được coi là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; ngày 23/3/2018 bị Công an Hạ Lang xử phạt hành chính về hành vi sản xuất buôn bán hàng cấm, ngày 07/5/2018 sau khi cam đoan không vi phạm pháp luật, nhưng vẫn tiếp tục phạm tội thêm 02 lần vào các ngày 13/5/2018 và 22/5/2018, là người có nhân thân xấu. Đối với Hoàng Văn H, đã có 02 tiền án và sử dụng ma túy lâu năm, tuy giá trị tài sản chiếm đoạt chỉ là 24.000.000đ, nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và "Phạm tội 02 lần trở lên". Nên hai bị cáo H

và P phải chịu hình phạt cao nhất trong số các bị cáo trong cùng vụ án. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sống ở vùng biên giới, nhận thức pháp luật hạn chế, bị hại có đơn xin giảm án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo P đã khắc phục một phần hậu quả, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và Điều 101 Bộ luật hình sự 2015. Sau khi Công an Hạ Lang gọi hỏi thì bị cáo P mới khai ra các vụ trộm đã thực hiện và đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên bị cáo không được hưởng tình tiết quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Hà Văn T, đã bỏ học từ năm lớp 9, hiện nay có sử dụng ma túy, lười lao động, thích hưởng thụ; bị cáo là người tham gia trộm nhiều thứ hai với 04 vụ, là tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; ngày 08/5/2018 sau khi cam đoan không vi phạm pháp luật, nhưng vẫn tiếp tục phạm tội thêm 02 lần vào các ngày 13/5/2018 và 22/5/2018, là người có nhân thân xấu. Vì vậy bị cáo là người phải chịu hình phạt cao sau H và P. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài việc góp tiền cho anh V chuộc xe, hiện nay bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) để khắc phục hậu quả; bị cáo sống ở vùng biên giới, nhận thức pháp luật hạn chế, bị hại có đơn xin giảm án, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và Điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình.

Đối với Nông Văn M và Lục Thanh Đ: Cả hai bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; hai bị cáo cùng thực hiện một vụ trộm cắp khác và đã bị Công an thành phố Cao Bằng ra quyết định khởi tố bị can. Do đó, hai bị cáo phải chịu hình phạt tiếp sau bị cáo T. Tuy nhiên, cả hai được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đ, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nên khi áp dụng hình phạt được xem xét theo Điều 91 Bộ luật hình sự.

Đối với Đàm Quốc T, là người tham gia ít vụ trộm và giá trị tài sản ít nhất so đồng bọn, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế. Vì vậy, bị cáo là người chịu mức án thấp nhất so với các bị cáo trong vụ án.

Sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả của từng bị cáo gây ra, nhân thân và các tình tiết khác của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tuy các bị cáo H, P, T, M và T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng các bị cáo phạm tội không vì hoàn cảnh khó khăn, mà mục đích trộm cắp tài sản để thỏa mãn cho việc sử dụng ma túy và thực tế đã sử dụng ma túy nhiều lần. Điều này chứng tỏ trước lần phạm tội này, các bị cáo không chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật

của Nhà nước, nếu tại ngoại sẽ tạo cơ hội cho việc phạm tội mới, nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung. Đối với Lục Thanh Đ, ngoài việc có nhiều tình tiết giảm nhẹ, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, sau khi cam đoan đã không vi phạm pháp luật thêm lần nào nữa. Do đó, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với Thẩm Văn Đ, qua nhiều lần xác minh từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay vẫn không có mặt ở địa phương. Việc Đ có được tham gia cùng P trộm xe máy của chị Lương Thị N hay không chỉ thông qua lời khai của bị cáo P, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh. Do đó, Công an huyện Hạ Lang chưa khởi tố bị can đối với Đ là có căn cứ.

Đối với hành vi trộm cắp do M và Đ thực hiện tại địa bàn thành phố Cao Bằng, đã bị Công an thành phố Cao Bằng khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản. Nên không xem xét về trách nhiệm hình sự và dân sự trong vụ án này.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị mất, không có khả năng thu hồi lại nên các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường bằng giá trị và các chi phí hợp lý cho những người bị hại, cụ thể như sau:

- Do chưa có căn cứ khởi tố bị can đối với Thẩm Văn Đ, nên bị cáo Thẩm Hoàng P và người đại diện hợp pháp là Thẩm Văn L, có trách nhiệm bồi thường toàn bộ cho chị Lương Thị N, số tiền 18.800.000đ (mười tám triệu tám trăm nghìn đồng). Sau này nếu làm rõ việc Đ được tham gia trộm cùng P, thì bị cáo và người đại diện hợp pháp có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Thẩm Hoàng P có người đại diện hợp pháp là Thẩm Văn L, Hà Văn T có người đại diện hợp pháp là Hà Văn Th, Lục Thanh Đ có người đại diện hợp pháp là Lục Văn L và Nông Văn M phải liên đới bồi thường cho anh Quốc Văn Đ, số tiền 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 825.000đ (tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn).

- Các bị cáo Thẩm Hoàng P có người đại diện hợp pháp là Thẩm Văn L, Hà Văn T có người đại diện hợp pháp là Hà Văn Th, Đàm Quốc T và Hoàng Văn H phải liên đới bồi thường cho chị Lăng Thị H, số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Trong vụ án này, T là người hưởng lợi $\frac{1}{2}$ giá trị trộm được, tiếp đến là P và T, còn H là người hưởng lợi ít nhất. Do đó các bị cáo phải liên đới bồi thường như sau: Bị cáo T bồi thường 5.000.000đ (năm triệu đồng chẵn); bị cáo H bồi thường 1.000.000đ (một triệu); bị cáo P và T mỗi bị cáo 2.000.000đ (hai triệu).

- Các bị cáo Thẩm Hoàng P có người đại diện hợp pháp là Thẩm Văn L, Hà Văn T có người đại diện hợp pháp là Hà Văn Th và Hoàng Văn H phải liên đới bồi thường cho anh Lý Chàn Q, giá trị chiếc xe và công tìm kiếm số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng), trong đó bị cáo H phải bồi thường 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn); bị cáo P và T mỗi bị cáo phải bồi thường 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng chẵn).

- Các bị cáo Thẩm Hoàng P có người đại diện hợp pháp là Thẩm Văn L, Hà Văn T có người đại diện hợp pháp là Hà Văn Th và Nông Văn M phải liên đới bồi thường cho anh Hoàng Văn V số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), trong đó bị cáo P và T mỗi bị cáo phải bồi thường 200.000đ (hai trăm nghìn), bị cáo M bồi thường 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

[5]. Về vật chứng: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đỏ, không có BKS, số khung 209623, số máy 209622 của Hoàng Văn V, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V vào ngày 30 tháng 5 năm 2018; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, không có BKS, số khung: 646321, số máy 673051 của Hà Văn T không liên quan đến việc phạm tội, nên ngày 10/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã ra Quyết định trả lại cho bị cáo T là có căn cứ. Còn 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đen đỏ, BKS: 11B1-2592x, số khung 527512, số máy 550643, đứng tên bị cáo Đàm Quốc T. Qua điều tra và tại phiên tòa xác định được, nguồn tiền mua xe là của bố mẹ bị cáo, chiếc xe là phương tiện đi lại của gia đình, khi bị cáo mang xe đi phạm tội, gia đình không biết. Vì vậy cần trả chiếc xe này cho bị cáo T. Chiếc vạm chữ “T” các bị cáo đã vót bên phần đất Trung Quốc, Cơ quan điều tra không thu được nên không xem xét việc xử lý.

[6]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết tội và bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo H, P, T và Đ thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự và có đơn xin nên được miễn án phí dân sự theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, 54 và Điều 101 Bộ luật hình sự đối với Thẩm Hoàng P;
- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn H;
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 101 Bộ luật hình sự đối với Hà Văn T;
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g

khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Nông Văn M.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đàm Quốc T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Lục Thanh Đ.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thẩm Hoàng P, Hoàng Văn H, Hà Văn T, Lục Thanh Đ, Nông Văn M và Đàm Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Hoàng Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 23/5/2018.

- Xử phạt Thẩm Hoàng P 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

- Xử phạt Hà Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

- Xử phạt Nông Văn M 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Xử phạt Đàm Quốc T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 23/5/2018.

- Xử phạt Lục Thanh Đ 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự 2015.

- Bị cáo Thẩm Hoàng P và người đại diện hợp pháp là Thẩm Văn L, phải bồi thường cho những người bị hại với tổng số tiền là 27.125.000đ (Hai mươi bảy triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng), cụ thể:

+ Bồi thường cho chị Lương Thị N, trú tại: CP, QL, HL, Cao Bằng số tiền 18.800.000đ (mười tám triệu tám trăm nghìn đồng).

+ Bồi thường cho anh Quốc Văn Đ, trú tại: CH, TL, HL, Cao Bằng, số tiền 825.000đ (tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn).

+ Bồi thường cho chị Lăng Thị H, trú tại: LL, QL, HL, Cao Bằng, số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng chẵn).

+ Bồi thường cho anh Lý Chàn Q, trú tại: NM, PT, NB, Cao Bằng, số tiền 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng chẵn).

+ Bồi thường cho anh Hoàng Văn V, trú tại: CH, TL, HL, Cao Bằng, số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn)

- Bị cáo Hà Văn T và người đại diện hợp pháp là Hà Văn Th phải bồi thường cho những người bị hại với tổng số tiền là 8.325.000đ (tám triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng), cụ thể:

+ Bồi thường cho anh Quốc Văn Đ, trú tại: CH, TL, HL, Cao Bằng, số tiền 825.000đ (tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn).

+ Bồi thường cho chị Lăng Thị H, trú tại: LL, QL, HL, Cao Bằng, số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng chẵn).

+ Bồi thường cho anh Lý Chàn Q, trú tại: NM, PT, NB, Cao Bằng, số tiền 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng chẵn).

+ Bồi thường cho anh Hoàng Văn V, trú tại: CH, TL, HL, Cao Bằng, số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn)

Xác nhận bị cáo T đã nộp 8.000.000đ (tám triệu) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ lang. Nay còn phải bồi thường thêm số tiền 325.000đ (ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Bị cáo Lục Thanh Đ và người đại diện hợp pháp là Lục Văn L phải bồi thường cho anh Quốc Văn Đ, trú tại: CH, TL, HL, Cao Bằng, số tiền 825.000đ (tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn).

- Bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường cho những người bị hại với tổng số tiền là 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn), cụ thể:

+ Bồi thường cho chị Lăng Thị H, trú tại: LL, QL, HL, Cao Bằng, số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng chẵn).

+ Bồi thường cho anh Lý Chàn Q, trú tại: NM, PT, NB, Cao Bằng, số tiền 4.700.000đ (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn).

- Bị cáo Nông Văn M phải bồi thường cho những người bị hại số tiền 1.125.000đ (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn), cụ thể:

+ Bồi thường cho anh Quốc Văn Đ, trú tại: CH, TL, HL, Cao Bằng, số tiền 825.000đ (tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn).

+ Bồi thường cho anh Hoàng Văn V, trú tại: CH, TL, HL, Cao Bằng, số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn).

- Bị cáo Đàm Quốc T phải bồi thường cho chị Lăng Thị H, trú tại: LL, QL, HL, Cao Bằng, số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng chẵn).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đen đỏ, BKS: 11B1-2592x, số khung 527512, số máy 550643, cho bị cáo Đàm Quốc Th.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Thẩm Hoàng P, Lục Thanh Đ, Hoàng Văn H, Hà Văn T, Nông Văn M và Đàm Quốc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Nông Văn M và Đàm Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự không có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Thẩm Hoàng P được miễn án phí dân sự có giá ngạch; các bị cáo Lục Thanh Đ, Hoàng Văn H và Hà Văn T được miễn án phí dân sự không có giá ngạch.

Các bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện (02 bản);
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND các xã QL, T Đ, ĐQ, VC, T H (*bằng thông báo*);
- Người bào chữa;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nông Văn Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thanh Lù Mã Thị Độ Nông Văn Tùng